TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **85**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31 tháng 10 năm 2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Quyên;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch và bà Đào Thị Giang;
- ***Thư ký phiên toà***: Ông Đào Duy Mạnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 567/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXXST - HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị Quỳnh M, sinh năm 1990. HKTT: Xóm H, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Tạm trú tại: khu phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (*Có mặt*).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1986. HKTT: Xóm H, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Tạm trú tại: Phòng trọ số 3 nhà trọ H tại: Tổ 6, ấp 1, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (*Có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Đỗ Thị Quỳnh M trình bày:**

Chị và anh Phạm Văn T tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/01/2012.

Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh T không tôn trọng chị, ham chơi game, không có sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với chị, do vậy cuộc sống chung thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã nhau. Nay tình cảm của chị đối với anh T không còn nên chị cương quyết xin ly hôn với anh Phạm Văn T.

Về con chung: có 01 con là: cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 02/9/2012. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, tạm thời chị không yêu cầu anh T đóng góp tiền nuôi con cho chị.

Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Không có.

Ngoài ra, chị không có yêu cầu nào khác.

- Bị đơn anh Phạm Văn T trình bày:

Anh và chị Đỗ Thị Quỳnh M tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/01/2012 như chị M trình bày là đúng.

Anh thừa nhận giữa anh và chị M có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là cãi nhau qua lại trong cuộc sống. Anh có chơi game nhưng anh vẫn đưa đón và chăm sóc con chu đáo, do vậy anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn. Trường hợp chị M cương quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Về con chung: Có 01 con chung là: cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 02/9/2012. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh và chị M ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi cháu N, anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: không có.

Ngoài ra anh không có yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng;

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận T bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Quỳnh M. Về quan hệ hôn nhân: cho chị M được ly hôn với anh T. Về con chung: giao cho chị M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 02/9/2012, do chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng dân sự*:** Chị Đỗ Thị Quỳnh M khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với bị đơn là anh Phạm Văn T, cư trú tại: Tổ 6, ấp 1, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[2] ***Về nội dung vụ án*****:**

2.1. Quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Quỳnh M và anh Phạm Văn T là hợp pháp, vì kết hôn tự nguyện, được UBND có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được pháp luật công nhận, bảo vệ.

2.2. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã mở phiên hòa giải, kêu gọi đoàn tụ nhưng không thành do chị M không đồng ý đoàn tụ, anh T không đồng ý ly hôn. Xét thấy mục đích của hôn nhân và gia đình là sự gắn kết bằng tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc, tôn trọng và tin tưởng nhau. Trong khi đó hôn nhân của chị M và anh T thực tế hai người đều thừa nhận không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm thương yêu và tôn trọng nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, qua đó càng chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh T bế tắc và không thuyết phục được chị M trở về đoàn tụ, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là căn cứ để Tòa án cho ly hôn và cần chấp thuận cho chị M được ly hôn với anh T.

2.2 Về con chung: Cả chị M và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con. Việc mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là nguyện vọng chính đáng của các bên đương sự. Nhưng xét thấy cháu N có nguyện vọng được sống cùng chị M và hiện cháu đang sống cùng chị M. Xét quyền lợi về mọi mặt của con thì tại thời điểm hiện nay việc giao cháu N cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị M không yêu cầu anh T đóng góp tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về tài sản chung: Không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nợ chung**:** Các đương sự khai không có.

[3] ***Về án phí***: Chị Đỗ Thị Quỳnh M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 119; Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Quỳnh M;

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Quỳnh M được ly hôn với anh Phạm Văn T;

- Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Quỳnh M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu: Phạm Bảo N, sinh ngày 02/9/2012.

Tạm thời chị Đỗ Thị Quỳnh M không yêu cầu anh Phạm Văn T phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh Phạm Văn T.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Quỳnh M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên lai thu số 0006961 ngày 06 tháng 8 năm 2019.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (GCNKH số 04; quyển số 01/2012 ngày 20/01/2012);
- Chi cục T.H.A.DS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Quyên